



Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
PHÚ THỌ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2026/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 14 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ hoạt động, nội dung chi hỗ trợ,
mức kinh phí hỗ trợ cho Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn
tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2027 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành
Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định
số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính Phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà
nước;*

*Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi
số;*

*Căn cứ Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ
trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập và quản lý chi phí trong hoạt
động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà
nước;*

*Xét Tờ trình số 923/TTr-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 223/BC-BVHXXH ngày 08 tháng 10 năm 2026
của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ
hoạt động, nội dung chi hỗ trợ, mức kinh phí hỗ trợ cho Tổ công nghệ số cộng
đồng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2027 - 2030.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ hoạt động, nội dung chi hỗ trợ, mức kinh phí hỗ trợ cho Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2027 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ công nghệ số cộng đồng được Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập theo quy định của pháp luật.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng.

Điều 2. Nội dung chi hỗ trợ, mức kinh phí hỗ trợ hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng

1. Nội dung chi hỗ trợ

Kinh phí hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng được thực hiện theo phương thức khoán kinh phí hoạt động cho Tổ và được sử dụng cho các nội dung chi phục vụ trực tiếp việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng, gồm:

a) Chi in ấn tài liệu, tờ rơi, biểu mẫu; mua văn phòng phẩm và các vật dụng cần thiết phục vụ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

b) Chi phục vụ tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ số, nâng cao kỹ năng số và bảo đảm an toàn trên môi trường số.

c) Các nội dung chi cần thiết khác phục vụ trực tiếp việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng.

2. Mức kinh phí hỗ trợ hoạt động đối với mỗi Tổ công nghệ số cộng đồng

a) Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn đặc biệt khó khăn: Mức hỗ trợ 300.000 đồng/Tổ/tháng.

b) Đối với thôn, tổ dân phố còn lại: Mức hỗ trợ 250.000 đồng/Tổ/tháng.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ và nguồn kinh phí

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Việc hỗ trợ được thực hiện đối với Tổ công nghệ số cộng đồng được Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập theo quy định của pháp luật và thực hiện nhiệm vụ theo quyết định thành lập.

b) Không sử dụng kinh phí hỗ trợ để thanh toán trùng đối với cùng một nội dung chi đã được ngân sách nhà nước bảo đảm từ nguồn kinh phí khác.

2. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XX, nhiệm kỳ 2026-2031, Kỳ họp thứ Năm (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 14 tháng 10 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027./.

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình